

# 南京地下鉄 1 号線 駅名 1/3

No	駅名	メモ
1	mài gāo qiáo zhàn 迈皋桥站	
2	hóng shān dòng wù yuán zhàn 红山动物园站	
3	nán jīng zhàn 南京站	
4	xīn mó fàn mǎ lù zhàn 新模范马路站	
5	xuán wǔ mén zhàn 玄武门站	
6	gǔ lóu zhàn 鼓楼站	
7	zhū jiāng lù zhàn 珠江路站	
8	xīn jiē kǒu zhàn 新街口站	
9	zhāng fǔ yuán zhàn 张府园站	
10	sān shān jiē zhàn 三山街站	
11	zhōng huá mén zhàn 中华门站	

## 南京地下鉄 1 号線 駅名 2/3

No	駅名	メモ
12	ān dé mén zhàn 安德門站	
13	tiān lóng sì zhàn 天隆寺站	
14	ruǎn jiàn dà dào zhàn 软件大道站	
15	huā shén miào zhàn 花神庙站	
16	nán jīng nán zhàn 南京南站	
17	shuāng lóng dà dào zhàn 双龙大道站	
18	hé dìng qiáo zhàn 河定桥站	
19	shèng tài lù zhàn 胜太路站	
20	bǎi jiā hú zhàn 百家湖站	
21	xiǎo lóng wān zhàn 小龙湾站	
22	zhú shān lù zhàn 竹山路站	

## 南京地下鉄 1 号線 駅名 3/3

No	駅名	メモ
23	tiān yìn dà dào zhàn 天印大道站	
24	lóng mián dà dào zhàn 龙眠大道站	
25	nán yī dà · jiāng sū jīng mào xué yuàn zhàn 南医大·江苏经贸学院站	
26	nán jīng jiāo yuàn zhàn 南京交院站	
27	zhōng guó yào kē dà xué zhàn 中国药科大学站	

